

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày: 30/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đức.

2. Bà Trần Thị Định.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn T - Sinh năm: 1979.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Tự do.

Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông Phạm Cao T - Sinh năm: 1947 (Đã chết).

Con bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1954, trú tại: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 cho đến nay.

(Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Tuấn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/6/2017 tại khu vực Ga T thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định tổ công tác của Công an phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ xác minh đối tượng bị truy nã, nghi vấn Phạm Tuấn T có hành vi liên quan đến chất ma túy nên đã yêu cầu T dừng xe và kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác của Công an phường Q 01 gói nhỏ Heroine có đặc điểm vỏ ngoài là lớp ni lông màu hồng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đó là gói Heroine T vừa mua được ở đường P thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Tổ công tác đã đưa T và tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngày 09/6/2017 Công an phường Q đã bàn giao T cùng hồ sơ và vật chứng của vụ án cho Công an huyện V để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Tuấn T khai nhận: Do bị nghiện ma túy (Heroine) nên khoảng 20 giờ ngày 08/6/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 18S5-5624 đi từ nhà dọc theo Quốc lộ X ra thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến đường P thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, T đã gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó), T đã hỏi và mua được của người thanh niên đó 01 gói Heroine với giá là 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T cầm gói Heroine ở trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường cũ về nhà. Khi đi đến khu vực ga T thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, T dừng xe định vào hiệu thuốc tây để mua bơm kim tiêm

về sử dụng Heroine. Khi T vừa dừng xe thì bị tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Nam Định đang làm nhiệm vụ tại đó đến yêu cầu T xuống xe và cho kiểm tra hành chính. Do lúc đó tay trái đang cầm gói Heroine, biết không thể che giấu được nên T đã tự giác giao nộp gói Heroine cho tổ công tác và đã bị tổ công tác bắt giữ đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định lập biên bản và niêm phong vật chứng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe mô tô BKS 18S5-5624, số khung VOFPCC 0120DE-011216, số máy VOFPCC 0120FMG-011216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 0590413.

Tại bản kết luận giám định số 488/GĐKTHS ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Tuấn T được niêm phong gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Trọng lượng mẫu: 0,158 gam.

Tại bản Cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 để áp dụng có lợi cho bị cáo về mức hình phạt nhẹ hơn theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô, sơn màu xanh, nhãn hiệu DETECH (Wave), BKS 18S5-5624, số khung VOFPCC 0120DE-011216, số máy VOFPCC 0120FMG-011216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 0590413.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tuấn T tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/6/2017, tại khu vực ga Tn thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Phạm Tuấn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroine thì bị tổ công tác của Công an phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính bắt quả tang. Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm tới trật tự trị an tại địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cũng như các nước trên thế giới đang tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn về ma túy nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bố của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng có lợi cho bị cáo về mức hình phạt là phù hợp (khoản 1 Điều 249 tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 249 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép Heroine, mục đích để sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, sơn màu xanh, nhãn hiệu DETECH (Wave), BKS 18S5-5624, số khung VOFPCC 0120DE-011216, số máy VOFPCC 0120FMG-011216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 0590413 đã thu giữ của bị cáo. Xét thấy không có liên quan gì đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán Heroine cho bị cáo T tại đường P thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Do bị cáo T không biết được tên, tuổi, địa chỉ của người đó. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Từ những căn cứ trên. Xét thấy bản Cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2017.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Tuấn T.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; §iỜu 41 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong một phong bì có dấu niêm phong của cơ quan giám định.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn T 01 xe mô tô, sơn màu xanh, nhãn hiệu DETECH (Wave), BKS 18S5-5624, số khung VOFPCC 0120DE-011216, số máy VOFPCC 0120FMG-011216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 0590413.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Tuấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tuấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án đã được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện V: 01 bản;
- Chi cục THADS: 01 bản;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh ND: 02 bản;
- UBND xã L: 01 bản;
- Bị cáo T: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP Tòa án: 01 bản.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Quân